**Mẫu số 32 - Phụ lục 2: Bản đồ khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/ THÀNH PHỐ …**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tọa độ các điểm khép góc**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Điểm góc | Hệ VN 2000, kinh tuyến trục…múi chiếu… | | | X(m) | Y(m) | | 1  2  … |  |  | | Diện tích: … ha | | |   Khung tọa độ | **BẢN ĐỒ KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN**  (tên khoáng sản)…..tại khu vực (mỏ)…., xã….., huyện…., tỉnh….  (Kèm theo Quyết định số......./QĐ-UBND ngày.... tháng.....năm....của UBND tỉnh/thành phố...  Nền địa hình  Ranh giới khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản   |  |  | | --- | --- | | Người thành lập  (Ký, họ tên) | Tổ chức, cá nhân thành lập  (Ký, đóng dấu) |   “Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỷ lệ...,  kinh tuyến trục...,múi chiếu..., số hiệu...” | CHỈ DẪN |

Tỷ lệ:…..

|  |  |
| --- | --- |
| Người thành lập  (Ký, họ tên) | Tổ chức, cá nhân thành lập  (Ký, đóng dấu) |

**" Được trích lục từ bản đồ địa hình**

**tỷ lệ..., KKT..., múi chiếu..., số hiệu..."**